



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

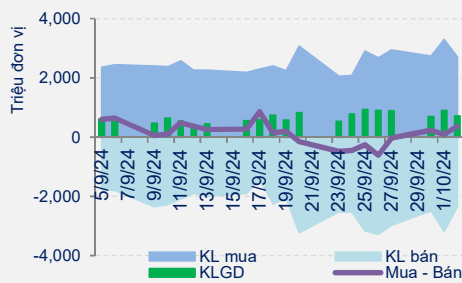
2/10/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

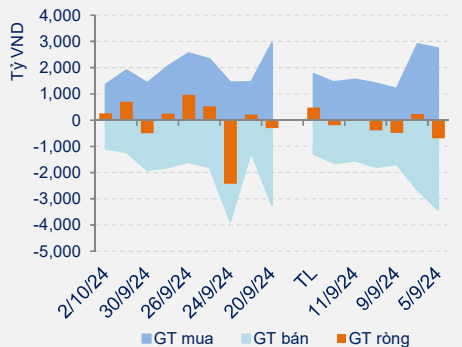
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,287.84	235.05
% Thay đổi	↓ -0.34%	↓ -0.42%
KLGD (CP)	709,302,047	57,938,555
GTGD (tỷ đồng)	17,704.04	1,153.07
Tổng cung (CP)	2,351,820,596	109,213,400
Tổng cầu (CP)	2,712,707,557	84,086,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	37,871,716	1,678,217
KL mua (CP)	38,785,332	1,595,953
GT mua (tỷ đồng)	1,364.10	47.91
GT bán (tỷ đồng)	1,106.52	47.95
GT ròng (tỷ đồng)	257.58	(0.04)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Ảnh hưởng tâm lý sau phiên chỉnh phục 1.300 điểm không thành công hôm qua và diễn biến giảm điểm từ thị trường Mỹ (Dowjones -173,18 điểm tương ứng -0,41%) thị trường mở cửa phiên hôm nay trong sắc đỏ và giao dịch trong phiên giằng co với thanh khoản duy trì cao hơn trung bình 20 phiên gần nhất. VN-INDEX kết phiên giảm -4,36 điểm (-0,34%) về 1287,84 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 235,05 điểm (-1 điểm, tương ứng -0,42%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 228 cổ phiếu giảm giá, 85 cổ phiếu tăng giá, 52 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 61 cổ phiếu tăng giá, 52 cổ phiếu tham chiếu và 87 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn giảm so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -26,53% tại HOSE và -29,45% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà mua ròng với +252,48 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã TCB (+259,04 tỷ), PUN (+159 tỷ), FPT (+66,80 tỷ) và VCB (+48,79 tỷ)...ở chiều ngược lại, bán ròng VPB (-74,21 tỷ), HDB (-61,60 tỷ)... Cùng với đó, bán ròng từ khối ngoại diễn ra rất ít trên sàn HNX với -41,14 triệu đồng, tập trung tại các mã IDC (-11,20 tỷ), TNG (-3,68 tỷ) và TIG (-2,05 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với MBS (+12,88 tỷ), PVS (+3,56 tỷ), BVS (+2,36 tỷ)...

Ngày hôm nay, người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu ứng phó biến đổi khí hậu cần hành động nhanh hơn nữa, trong đó có việc thực hiện cam kết về giảm phát thải...Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ bối cảnh tình hình hiện nay càng khẳng định phát triển xanh là xu hướng tất yếu và việc thực hiện cam kết giảm phát thải cần có "quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm", phân công "rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm" để thực hiện nhiệm vụ thời gian tới đạt hiệu quả cao hơn, kết hợp được sức mạnh dân tộc, sức mạnh thời đại, thực hiện nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính hướng tới phát thải ròng bằng "0", bảo vệ môi trường, phát triển nhanh và bền vững đất nước để vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Diễn biến của nhóm cổ phiếu Năng Lượng Tái Tạo hôm nay như sau: REE (+1,05%), tuy nhiên BCG (-2,12%), GEG (-0,43%), HDG (-0,89%)...

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho điểm số của thị trường hôm nay là Dầu Khí với các mã PVC (+2,31%), OIL (+1,52%), PLX (+1,01%), BSR (+0,50%)...phản ứng cùng xung đột căng thẳng địa chính trị diễn ra tại Trung Đông.

Ngoài nhóm Dầu Khí, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến tăng điểm như nhóm Cao Su và Phân Bón, tiêu biểu như DCM (+0,52%), DPM (+0,28%), GVR (+0,42%), DPR (+1,15%), PHR (+0,17%)...Nhóm Y Tế giao dịch trong sắc xanh với DTP (+3,63%), TNH (+1,14%), IMP (+1,20%), DBD (+0,44%)...nhóm cổ phiếu Ngân Hàng diễn biến tích cực với TCB (+1,01%), TPB (+2,34%), EIB (+1,59%), VCB (+0,76%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Công Nghệ Thông Tin với FPT (-0,37%), ELC (-0,59%), CMG (-1,54%)...Nhóm ngành Thép điều chỉnh với HPG (-1,68%), VGS (-0,78%), SMC (-1,89%), TVN (-2,01%), TLH (-1,04%)... Đa số cổ phiếu ngành Bất Động Sản có một phiên giao dịch trong sắc đỏ, cụ thể là NVL (-1,34%), CEO (-2,48%), TCH (-1,92%), DIG (-2,18%), PDR (-5,57%), DXG (-4,79%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2410 giảm -2,90 điểm (-0,21%), đóng cửa tại 1.357,10 điểm. Chênh lệch +2,59 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2411 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +0,29 điểm đến +6,79 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -6,63% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2410 tiếp tục hướng đến kiểm định vùng hỗ trợ mạnh 1.330 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 59.677 thay đổi rất ít so với phiên gần nhất là 59.814 hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


VN-INDEX trong phiên giao dịch hôm nay tiếp tục chịu áp lực bán ở vùng giá cao khi gặp vùng kháng cự mạnh. Kết phiên VN-INDEX giảm 4,36 điểm (-0,34%) về mức 1.287,84 điểm. Khối lượng giao dịch giảm -26,53% so với phiên trước, cho thấy áp lực bán tương đối bình thường, phân hóa tương đối tốt ở các nhóm ngành. Trong khi VN30 tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi gặp vùng kháng cự rất mạnh 1.360 điểm - 1.370 điểm, kết phiên VN30 giảm -0,32% về mức 1.354,51 điểm, duy trì trên vùng giá 1.340 điểm cao nhất tháng 3/2024.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX duy trì tăng trưởng với vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.280 điểm, dưới kháng cự mạnh, tâm lý 1.300 điểm. Kể từ tháng 06/2022 đến nay, VN-INDEX chưa có phiên giao dịch nào tăng điểm mạnh, kết phiên trên 1.300 điểm với khối lượng giao dịch đột biến, tích cực. Về kỹ thuật, thị trường cần ít nhất 01 phiên giao dịch có tín hiệu tích cực, kết phiên VN-INDEX lớn hơn 1.300 điểm với khối lượng vượt mức trung bình, mới kỳ vọng. VN-INDEX tiếp tục biến động trong biên độ hẹp 1.280 điểm - 1.300 điểm. VN-INDEX ở vùng giá 1.300 điểm là vùng kháng cự có tính chất cơ bản. Do đó cần thêm những yếu tố đánh giá về kết quả kinh doanh, tăng trưởng GDP quý III trong tháng 10/2024.

Xu hướng trung hạn, VN-INDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.250 điểm, hướng đến vùng giá 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Chúng tôi kỳ vọng VN-INDEX sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm trong quý IV/2024. Trong đó 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-08/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024. Cần lưu ý, thị trường chỉ có thể vượt qua các vùng đỉnh, kháng cự mạnh này khi có các yếu tố hỗ trợ vĩ mô tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội. Điều này phụ thuộc khá lớn vào các mã vốn hóa lớn, ngân hàng. Đồng thời các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị như cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Đông hạ nhiệt.

Trong ngắn hạn, thị trường điều chỉnh trước thông tin căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông gia tăng, đây là yếu tố bất định đã đề cập trong các bản tin trước. Chúng tôi không khuyến nghị mua đuổi khi VN-INDEX tiếp tục tăng điểm lên vùng giá 1.300 điểm. Các vị thế mua cần đánh giá cẩn trọng dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh, do đây không phải là vùng giá quá hấp dẫn. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, trường hợp tỉ trọng cao nên xem xét cơ cấu các mã chất lượng kém, hoặc đạt kỳ vọng ngắn hạn. Tỉ trọng dưới mức trung bình, dòng tiền mới vẫn có thể xem xét cân nhắc, gia tăng đối với các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương thời điểm VN-INDEX 1.250 điểm trước đây. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 2/10/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
NTL	22.70	17-19	24-25	16	3.6	1622.9%	105747.1%	Theo dõi giải ngân
VLB	39.38	36-37	42-44	34	10.1	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
SIP	73.00	68-70	76-78	66	14.2	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	36.10	32-34	39-40	30	9.4	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	43.95	38-39	44-45	36	15.4	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.31	16.8	26-28	15.5	-8.9%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.65	33.2	40-41	35	7.4%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.15	12.8	14.4-14.8	13	2.7%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	24.32	22.6	27-28	23	7.6%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Iran dồn dập phóng 180 tên lửa tấn công Israel, báo động khắp nơi

Lực lượng phòng vệ Israel (IDF) cho biết họ đã chặn “một số lượng lớn” trong số 180 tên lửa đạn đạo do Iran phóng đi để tấn công Israel vào tối 1/10 theo giờ địa phương. Một phát ngôn viên của Lực lượng Phòng vệ Israel nói với CNN: “Tại thời điểm này, chúng tôi được biết có khoảng 180 quả đạn... Nhưng đây không phải là kết quả cuối cùng mà chỉ là ước tính ban đầu”. “Dưới thời ‘Tổng thống Trump’ chúng tôi không có chiến tranh ở Trung Đông”, ông Trump nói, đề cập đến bản thân ở ngôi thứ ba và nhắc lại tuyên bố của mình rằng cuộc tấn công ngày 7/10/2023 của Hamas sẽ không xảy ra nếu ông ở Nhà Trắng.

Đồng Nai sẽ có khu đô thị hơn 2.000 ha gần sân bay Long Thành

UBND tỉnh Đồng Nai vừa duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị - dịch vụ Long Thành. Khu đô thị - dịch vụ Long Thành có tổng diện tích hơn 2.000 ha, giáp sông Đồng Nai, cách sân bay Long Thành hơn 20 km. Theo đó, dự án có diện tích gần 2.100 ha, trong đó gần 86% đất thuộc xã Tam An, còn lại là xã An Phước, huyện Long Thành. Một mặt dự án giáp Khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành, mặt còn lại giáp sông Đồng Nai. Vị trí này cách sân bay Long Thành hơn 20 km. Dự án có chỉ tiêu đất ở khoảng 29-45 m² một người. Quy mô dân số hơn 15.000 người, dự kiến tăng gấp 4,5 lần đến 2030 và đạt 130.000-150.000 người đến 2050.

Bộ GTVT: Tự lực làm đường sắt tốc độ cao, không phụ thuộc vào nước ngoài

Về nguyên tắc đầu tư công có nhiều hình thức gồm cả vốn ngân sách, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay...Về nhân lực, Thứ trưởng khẳng định: Công tác đào tạo trong nước, đào tạo nước ngoài đã được tính đến.

Trước lo ngại việc phát triển đường sắt tốc độ cao ưu tiên vận tải hành khách sẽ san sẻ thị phần của hàng không, Thứ trưởng Bộ GTVT Nguyễn Danh Huy cho rằng: Chúng ta cần nhìn thẳng vào thực tế khi hiện nay, hàng không đang phải nỗ lực duy trì các chặng bay cự ly dưới 500 km (thường không có lợi nhuận). Các hãng đang lấy lợi nhuận từ chặng bay dài bù lỗ cho chặng ngắn. Tuyến sẽ bắt đầu từ ga Ngọc Hồi (Hà Nội), qua 20 tỉnh, thành phố và kết thúc tại ga Thủ Thiêm (TP.HCM), kết nối trực tiếp hai đô thị loại đặc biệt với quy mô dân số lên đến khoảng 10 triệu người, 17 đô thị loại 1 có quy mô dân số từ 500 ngàn người trở lên, chưa kể các đô thị nhỏ hơn. Trên toàn tuyến có sẽ được bố trí 23 ga khách với cự ly trung bình từ 50 - 70 km, 5 ga hàng gắn với các đầu mối hàng hoá, phục vụ tốt hậu cần quốc phòng khi có nhu cầu. Tổng mức đầu tư dự án khoảng hơn 67 tỷ USD, dự kiến sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí trong các kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn. Thời gian bố trí vốn trong khoảng 12 năm, mỗi năm bình quân khoảng 5.6 tỷ USD.

Phát triển điện gió ngoài khơi: PVN được Chính phủ giao thí điểm triển khai

Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn yêu cầu Bộ Công Thương khẩn trương phối hợp với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) để có báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ về các nội dung, thủ tục cần thiết để xem xét việc PVN thực hiện việc khảo sát điện gió ngoài khơi.



TIN DOANH NGHIỆP

VGC sắp chi hơn 560 tỷ đồng trả nốt cổ tức 2023

Tổng Công ty Viglacera - CTCP (Viglacera, HOSE: VGC) sắp chi hơn 560 tỷ đồng để trả phần cổ tức còn lại năm 2023, ngày giao dịch không hưởng quyền là 21/10/2024, dự kiến thanh toán ngày 14/11/2024. Cụ thể, với tỷ lệ chi trả 12.5% (1 cp được nhận 1,250 đồng) và hơn 448 triệu cp đang lưu hành, ước tính Công ty cần chi hơn 560 tỷ đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ là 21/10/2024 và dự kiến thanh toán vào ngày 14/11/2024. Phương án chia cổ tức năm 2023 của VGC đã được thông qua từ ĐHĐCĐ thường niên 2024, với tỷ lệ 22.5%, tức tổng cộng hơn 1 ngàn tỷ đồng và đã được tạm ứng 10% trước đó, tương đương hơn 448 tỷ đồng. Như vậy, trường hợp thực hiện chia phần cổ tức còn lại đúng kế hoạch, VGC sẽ hoàn thành phương án cổ tức đã đề ra.

Ông Phạm Nhật Vượng ra mắt Xanh SM Bike Platform, giống mô hình của Grab Bike hay Be Bike, chia sẻ 80% doanh thu cho tài xế

Theo đó, kể từ ngày 1/10/2024, các chủ xe máy điện VinFast tại Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Bình Dương và Đồng Nai có thể đăng ký trở thành đối tác kinh doanh dịch vụ vận tải của Xanh SM. Sau khi đăng ký thành công, các đối tác tài xế sẽ được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn dịch vụ của Xanh SM để đảm bảo đồng bộ về chất lượng dịch vụ "5 sao" giữa Xanh SM Bike và Xanh SM Bike Platform. Tài xế tham gia Xanh SM Bike Platform sẽ được hưởng mức chia sẻ doanh số tốt nhất thị trường hiện nay từ Xanh SM, lên tới 80% giá trị mỗi chuyến đi, cố định trong 2 năm đầu tiên.

VNI tạm ứng 10 tỷ đồng bồi thường cho khách hàng bị thiệt hại do bão Yagi

Theo đó, lãnh đạo Tổng công ty CP Bảo hiểm Hàng không (VNI) đã trao tạm ứng hơn 10 tỷ đồng chi trả bồi thường bảo hiểm đợt 1 cho các khách hàng bị thiệt hại bởi bão YAGI. Công tác giám định cũng được thực hiện nhanh chóng và đơn giản hoá các hồ sơ, giấy tờ. Bên cạnh đó, VNI cũng hướng dẫn khách hàng thực hiện khai báo tổn thất online nhằm rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ. Bên cạnh công tác giải quyết bồi thường, VNI cũng thể hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng thông qua việc cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống quyên góp, tổng số tiền 292 triệu đồng ủng hộ đồng bào các tỉnh phía Bắc bị thiệt hại do bão Yagi.

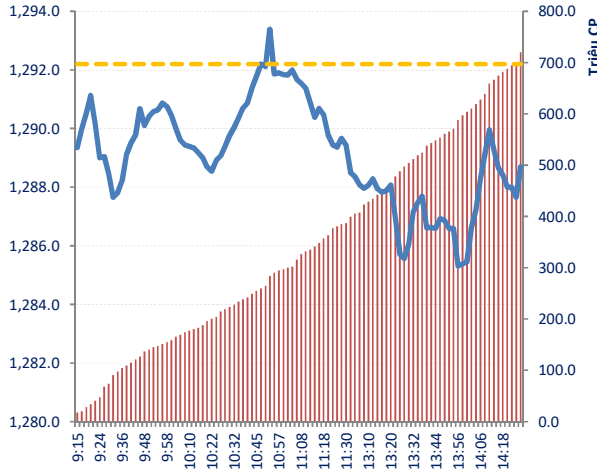
Đèo Cả (HHV) ước lãi 9T/2024 tăng 17%, mỗi ngày thu 5,2 tỷ đồng phí BOT

CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán HHV) vừa công bố ước KQKD quý 3/2024 và 9 tháng đầu năm. Cụ thể, kết quả doanh thu hợp nhất quý 3/2024 dự kiến đạt 773 tỷ đồng, tăng gần 100 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, tương ứng với mức tăng 15%. Đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu và sự tăng trưởng là hoạt động thu phí BOT và thi công xây lắp. Chi tiết, doanh thu thu phí BOT ước đạt 471 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ. Doanh thu hoạt động xây lắp ước đạt 250 tỷ đồng, chiếm 32% tổng doanh thu quý 3/2024. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu hợp nhất của HHV ước đạt 2.277 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế khoảng 361 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt là 25% và 17% so với cùng kỳ năm. Với kết quả này, HHV dự báo đã hoàn thành khoảng 90% kế hoạch kinh doanh năm 2024.

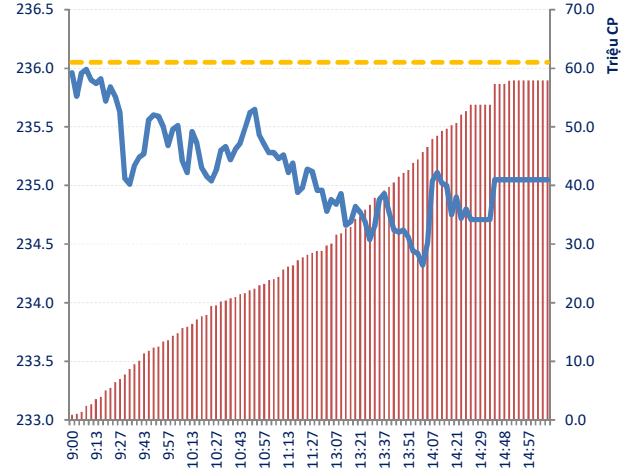


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

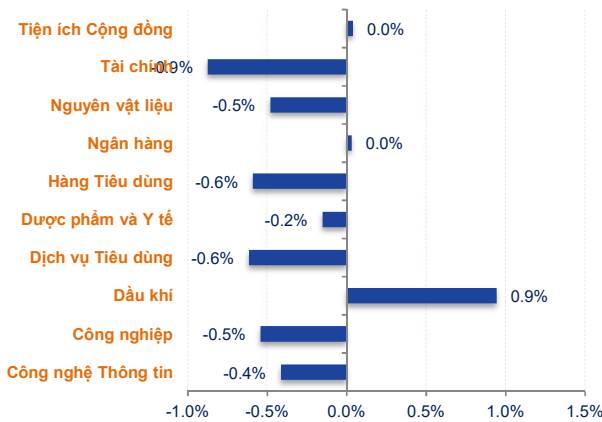
KLGD và VN-Index trong phiên



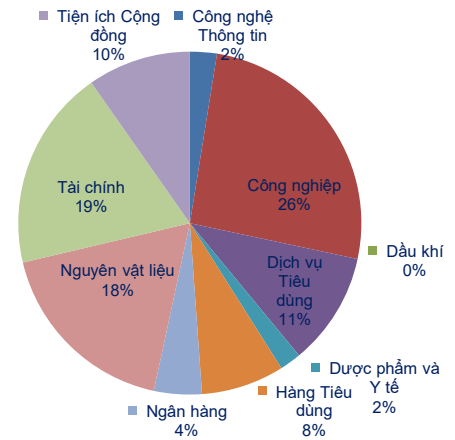
KLGD và HNX-Index trong phiên



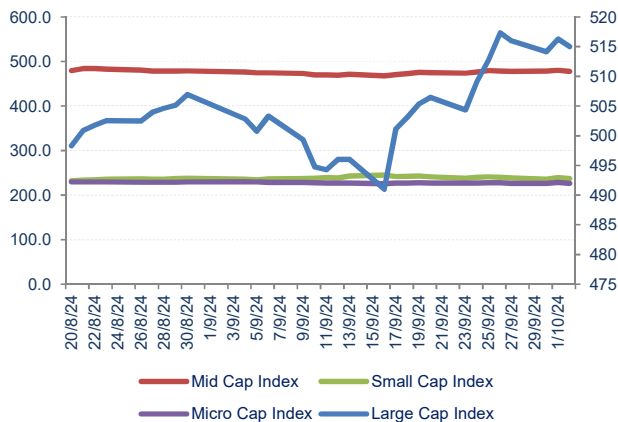
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



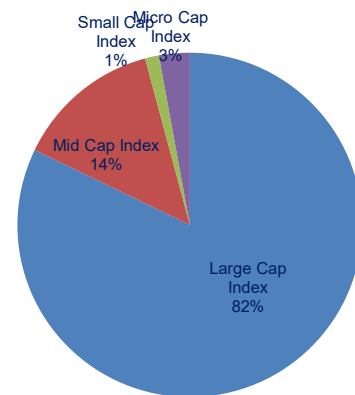
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCB	10,423,820	VPB	3,760,700
2	TPB	2,506,300	HDB	2,226,500
3	PNJ	1,639,082	VND	1,796,571
4	VHM	1,083,161	HPG	1,382,086
5	VCI	727,600	CTG	1,323,384

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	409,400	IDC	195,900
2	VFS	110,100	TIG	149,900
3	DDG	91,400	TNG	142,300
4	PVS	86,700	CEO	117,100
5	DL1	81,000	IVS	84,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	19.90	19.70	↓ -1.01%	43,197,905
TPB	17.10	17.50	↑ 2.34%	34,218,608
TCB	24.65	24.90	↑ 1.01%	30,542,201
HPG	26.75	26.30	↓ -1.68%	28,434,714
EIB	18.90	19.20	↑ 1.59%	25,320,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	16.20	16.20	⇒ 0.00%	9,438,502
MBS	31.60	32.10	↑ 1.58%	5,797,263
CEO	16.10	15.70	↓ -2.48%	5,571,942
PVS	40.40	40.80	↑ 0.99%	3,279,392
HUT	16.50	16.40	↓ -0.61%	2,574,147

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSH	4.50	4.81	0.31	↑ 6.89%
SBV	10.00	10.50	0.50	↑ 5.00%
TMS	46.65	48.95	2.30	↑ 4.93%
VCA	8.72	9.15	0.43	↑ 4.93%
DTA	4.02	4.20	0.18	↑ 4.48%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
SSM	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
VNT	38.20	42.00	3.80	↑ 9.95%
BST	14.20	15.60	1.40	↑ 9.86%
VLA	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	19.10	17.80	-1.30	↓ -6.81%
TIX	35.50	33.10	-2.40	↓ -6.76%
PDR	22.45	21.20	-1.25	↓ -5.57%
DMC	71.00	67.20	-3.80	↓ -5.35%
AGR	19.65	18.60	-1.05	↓ -5.34%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KKC	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%
NBW	35.90	32.50	-3.40	↓ -9.47%
GLT	32.00	29.00	-3.00	↓ -9.38%
GKM	11.90	10.80	-1.10	↓ -9.24%
ADC	21.80	19.80	-2.00	↓ -9.17%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	43,197,905	8.7%	1,530	13.0	1.1
TPB	34,218,608	14.1%	1,789	9.6	1.3
TCB	30,542,201	16.0%	3,048	8.1	1.3
HPG	28,434,714	10.7%	1,746	15.3	1.6
EIB	25,320,000	9.8%	1,190	15.9	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	9,438,502	5.7%	688	23.6	1.2
MBS	5,797,263	14.4%	1,679	18.8	2.7
CEO	5,571,942	2.6%	309	52.2	1.4
PVS	3,279,392	6.8%	1,932	20.9	1.4
HUT	2,574,147	0.5%	70	235.4	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PSH	↑ 6.9%	-37.1%	(4,557)	-	0.5
SBV	↑ 5.0%	2.9%	517	19.3	0.6
TMS	↑ 4.9%	5.1%	1,415	33.0	1.6
VCA	↑ 4.9%	1.4%	178	48.9	0.7
DTA	↑ 4.5%	0.9%	106	38.0	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 10.0%	-5.2%	(419)	-	0.6
SSM	↑ 10.0%	18.2%	2,259	2.7	0.4
VNT	↑ 9.9%	-5.1%	(671)	-	2.9
BST	↑ 9.9%	12.9%	1,740	8.2	1.1
VLA	↑ 9.8%	-18.8%	(2,175)	-	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	10,423,820	16.0%	3,048	8.1	1.3
TPB	2,506,300	14.1%	1,789	9.6	1.3
PNJ	1,639,082	20.3%	6,193	15.9	3.1
VHM	1,083,161	12.2%	5,350	8.1	0.9
VCI	727,600	9.8%	1,366	26.7	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	409,400	14.4%	1,679	18.8	2.7
VFS	110,100	6.7%	861	15.7	1.1
DDG	91,400	1.2%	121	25.6	0.3
PVS	86,700	6.8%	1,932	20.9	1.4
DL1	81,000	3.6%	475	14.5	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	514,196	19.5%	5,962	15.4	2.8
BID	283,312	18.1%	4,006	12.4	2.1
FPT	198,475	23.3%	4,890	27.8	6.1
CTG	196,005	15.7%	3,782	9.7	1.4
VHM	189,197	12.2%	5,350	8.1	0.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,310	6.8%	1,932	20.9	1.4
IDC	19,008	30.1%	5,573	10.3	3.1
MBS	17,287	14.4%	1,679	18.8	2.7
HUT	14,726	0.5%	70	235.4	1.3
THD	13,667	3.0%	450	78.9	3.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RDP	3.16	-10.5%	(938)	-	0.4
NHA	3.02	10.4%	1,093	23.7	2.3
HVN	2.99	0.0%	385	55.1	-
CMG	2.91	9.8%	1,713	30.3	2.9
VOS	2.72	25.1%	3,140	5.1	1.1

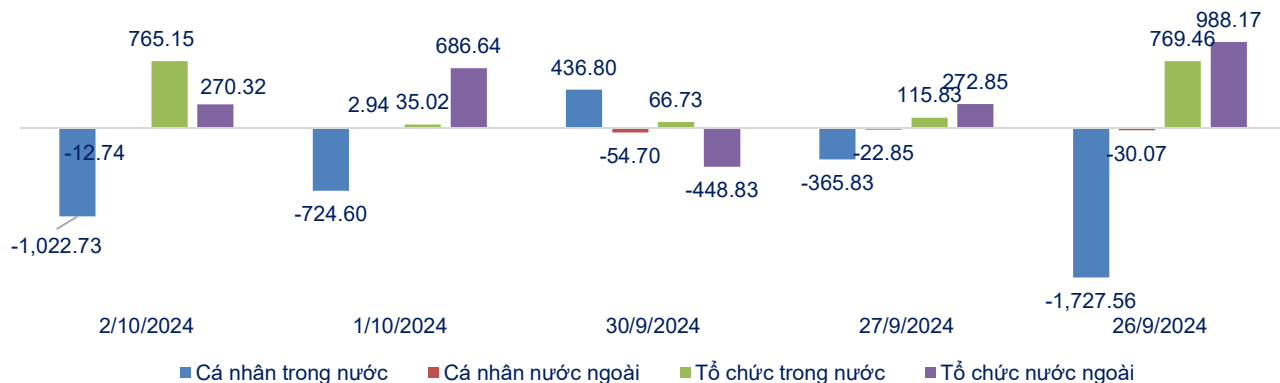
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	4.55	8.7%	1,149	12.9	1.1
MCO	4.28	0.7%	86	146.8	1.0
VGS	3.64	6.2%	1,088	35.4	2.1
IDJ	3.31	6.4%	752	9.0	0.6
API	3.27	-6.8%	(753)	-	0.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	75.32	25.1%	4,158	6.7	1.5
PDR	39.02	5.0%	677	33.2	1.8
CTG	37.04	15.7%	3,782	9.7	1.4
DPM	33.23	5.7%	1,703	20.9	1.2
MSN	28.90	1.7%	488	156.9	2.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-236.92	16.0%	3,048	8.1	1.3
MBB	-215.54	21.6%	4,071	6.3	1.3
VPB	-130.73	8.7%	1,530	13.0	1.1
HPG	-91.64	10.7%	1,746	15.3	1.6
VNM	-82.21	27.0%	4,636	15.1	3.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	2.46	5.0%	677	33.2	1.8
GAS	2.03	16.4%	4,667	15.6	2.4
POW	1.18	3.2%	463	28.5	0.9
SSI	0.91	12.0%	1,572	17.7	1.5
HDB	0.85	25.1%	4,158	6.7	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-7.24	16.0%	3,048	8.1	1.3
GVR	-4.41	5.0%	693	51.9	2.5
VHM	-2.63	12.2%	5,350	8.1	0.9
BMI	-1.38	0.0%	-	-	1.1
DBC	-1.11	5.0%	909	32.4	1.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	215.83	21.6%	4,071	6.3	1.3
VPB	205.07	8.7%	1,530	13.0	1.1
HPG	128.19	10.7%	1,746	15.3	1.6
VNM	73.17	27.0%	4,636	15.1	3.8
FRT	68.66	-3.2%	(414)	-	13.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	-113.91	20.3%	6,193	15.9	3.1
PDR	-33.32	5.0%	677	33.2	1.8
MSN	-29.61	1.7%	488	156.9	2.4
ACB	-23.10	22.9%	3,676	7.0	1.5
TCB	-22.22	16.0%	3,048	8.1	1.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	266.38	16.0%	3,048	8.1	1.3
PNJ	163.78	20.3%	6,193	15.9	3.1
FPT	66.51	23.3%	4,890	27.8	6.1
VHM	49.34	12.2%	5,350	8.1	0.9
VCB	48.90	19.5%	5,962	15.4	2.8

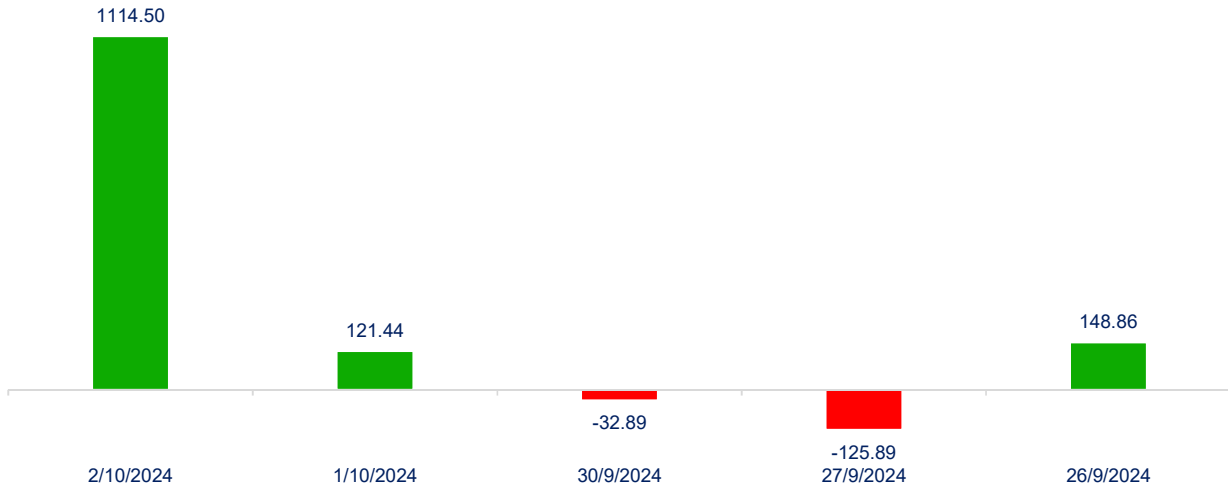
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-73.83	8.7%	1,530	13.0	1.1
HDB	-62.45	25.1%	4,158	6.7	1.5
CTG	-47.88	15.7%	3,782	9.7	1.4
HPG	-36.23	10.7%	1,746	15.3	1.6
DPM	-33.73	5.7%	1,703	20.9	1.2

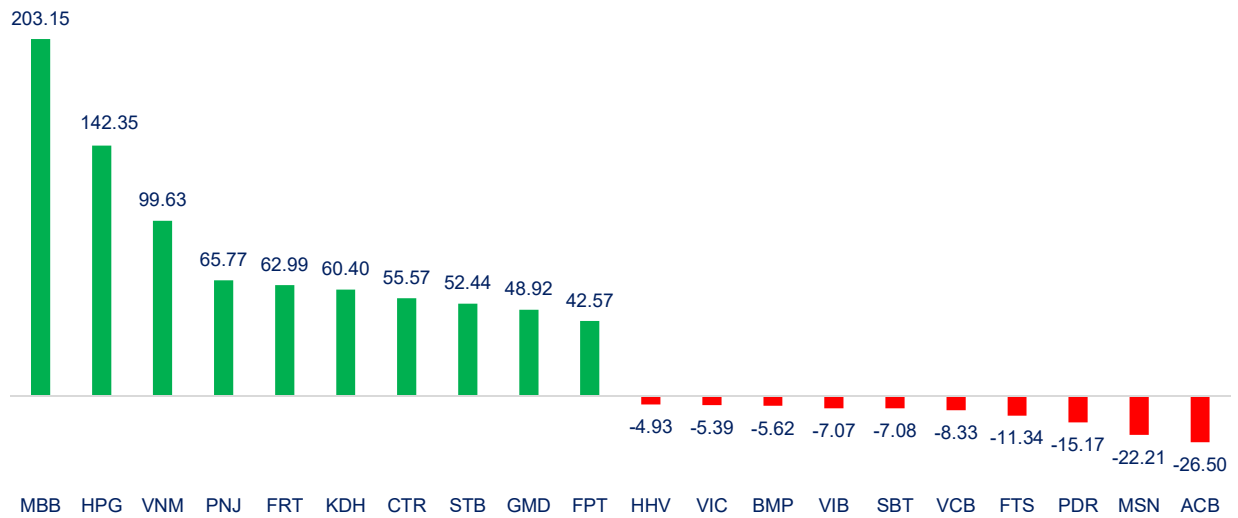


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
